

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Kinh tế;

Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **TRẦN NHA GHI**

2. Ngày tháng năm sinh: 01/07/1988; Nam ☒; Nữ ☐;

Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã Đông Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 828/19/43/17A đường Bình Giã, phường 11, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

6. Địa chỉ liên hệ: 93 Lê Lợi, phường Thắng Nhì, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điện thoại nhà riêng: không có; Điện thoại di động: 0902 462 606;

E-mail: trannhaghi@iuh.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 12 năm 2012 đến tháng 06 năm 2014: Giáo viên, Khoa Kinh tế, Trường Trung Cấp Chuyên Nghiệp Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Từ tháng 07 năm 2014 đến tháng 06 năm 2015: Chuyên viên Trung tâm Tư vấn và Đào tạo các Nghiệp vụ Kinh tế và Quản trị, Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu.

Từ tháng 07 năm 2015 đến tháng 06 năm 2020: Giảng viên, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu.

Từ tháng 07 năm 2020 đến tháng 08 năm 2020: Phó viện trưởng phụ trách đào tạo Sau đại học, Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu.

Từ tháng 01 năm 2021 đến tháng 06 năm 2022: Giảng viên, Bộ môn Kế toán và Quản trị kinh doanh, Phân Hiệu Trường Đại học Thủy Lợi tại TP.HCM.

Từ tháng 08 năm 2022 đến nay: Giảng viên, Khoa Quản trị Kinh Doanh, Trường Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh.

- Chức vụ hiện nay: Giảng viên

- Chức vụ cao nhất đã qua: Phó viện trưởng phụ trách đào tạo Sau đại học
- Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh
Địa chỉ cơ quan: 12 Nguyễn Văn Bảo, Phường 1, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại cơ quan: 0283.8940 390 – 158

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Trường Đại học Quốc tế Sài Gòn, Trường Đại học Văn Hiến, Phân hiệu Trường Đại học Thủy Lợi.

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 25 tháng 10 năm 2011; số văn bằng: A042574; ngành: Quản trị kinh doanh, chuyên ngành: Quản trị doanh nghiệp; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 31 tháng 12 năm 2014; số văn bằng: A094715; ngành: Quản trị kinh doanh; chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Lạc Hồng, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 16 tháng 04 năm 2020; số văn bằng: 000157; ngành: Kinh doanh và quản lý; chuyên ngành: Quản trị kinh doanh; Nơi cấp bằng TS: Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Các nghiên cứu tập trung vào chuyên môn về kinh doanh và quản lý, bao gồm hai hướng chính: (1) Nghiên cứu về hành vi khách hàng, và (2) Nghiên cứu về hành vi tổ chức. Hai hướng này có mối quan hệ gắn kết chặt chẽ với nhau trong bối cảnh của chuyển đổi số, đổi mới mô hình kinh doanh, nhằm tạo ra sự phát triển bền vững cho doanh nghiệp và xã hội.

- Hướng nghiên cứu 1: Hành vi khách hàng

+ Kết quả nghiên cứu đã công bố: UV đã công bố được 13 bài báo (mục 7.1 trong bảng đăng ký). Số thứ tự trong bảng đăng ký là: [7], [8], [11], [12], [14], [20], [21], [22], [24], [25], [26], [29], [30]. Trong đó, có 11 công trình được công bố trên các tạp chí quốc tế có uy tín gồm [11], [12], [14], [20], [21], [22], [24], [25], [26], [29], [30]. Các tạp chí gồm: Emerging Science Journal (Scopus, Q1), Journal of Human, Earth, and Future (Scopus, Q1), International Journal of Cognitive Research in Science, Engineering and Education (Scopus, Q3), Asian Social Work and Policy Review (Scopus, Q2), Global Business Review (Scopus, Q1), Journal of Open Innovation: Technology, Market, and Complexity (Scopus Q1), và International Journal of Sustainable Development and Planning (Scopus Q2).

+ Các đề tài khoa học đã, đang triển khai: UV đã thực hiện 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở. Công trình số [2], mục 6 trong bảng đăng ký.

- Hướng nghiên cứu 2: Hành vi tổ chức

+ Kết quả nghiên cứu đã công bố/công nhận: UV đã công bố được 17 bài báo (mục 7.1 trong bảng đăng ký). Số thứ tự các bài trong mục 7.1 là: [1], [2], [3], [4], [5], [6], [9], [10], [13], [15], [16], [17], [18], [19], [23], [27], [28]. Trong đó cả 08 công trình được công bố trên các tạp chí quốc tế có uy tín. Các tạp chí gồm: International Journal of Information and Management Sciences (Scopus, Q4), Management - Poland (ESCI, Q4), Journal of Human,

Earth, and Future (Scopus, Q1), International Journal of Management and Sustainability (Scopus, Q4), Management Systems in Production Engineering (Scopus Q2/ISI-ESCI), International Journal of Sustainable Development and Planning (Scopus, Q2), Business Management (Scopus Q4).

+ Các đề tài khoa học đã, đang triển khai: UV đã thực hiện 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở. Công trình số [1], mục 6 trong bảng đăng ký.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 03 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 02 đề tài NCKH cấp cơ sở với vai trò là chủ nhiệm và 01 đề tài cấp Bộ, 01 đề tài cấp Tỉnh, 01 đề tài cấp Trường với vai trò là thành viên;
- Đã công bố (số lượng) 30 bài báo khoa học, trong đó 16 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (SCOPUS) và 2 báo khoa học công bố trên ISI (ESCI);
- Số lượng sách đã xuất bản 02 (đồng chủ biên), trong đó 0 sách thuộc nhà xuất bản có uy tín;

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giấy khen đạt Giải Nhì cuộc thi Ý tưởng Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu lần thứ I năm 2015 (QĐ số 20/QĐ-BTC ngày 07/04/2016);
 - Giấy khen đã có thành tích Hướng dẫn sinh viên đạt giải cao Cuộc thi Olympic Kinh tế lượng - Ứng dụng toàn quốc Lần II năm 2017 (QĐ số 1369/QĐ-BVU ngày 06/06/2017);
 - Giấy khen đã có thành tích Hướng dẫn sinh viên đạt Giải Nhì tại Cuộc thi Olympic Kinh tế lượng - Ứng dụng toàn quốc Lần III năm 2018 (QĐ số 1313/QĐ-BVU ngày 04/06/2018);
 - Giấy khen đạt danh hiệu “Giảng viên dạy giỏi cấp trường” năm 2023 (QĐ số 2843/QĐ-ĐHCN, ngày 06/12/2023);
 - Tặng kỉ niệm chương “VÌ THẾ HỆ TRẺ” về thành tích đóng góp vào sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ và xây dựng tổ chức Đoàn (QĐ số 1452/QĐKT/TWĐTN-VP, ngày 06/06/2025)
16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Tôi chính thức trở thành giảng viên Đại học từ tháng 7 năm 2015 và công tác tại Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 7 năm 2022. Trong suốt gần 10 năm làm giảng viên đại học, tôi luôn ý thức sâu sắc về trách nhiệm và nghĩa vụ của mình trong việc rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất đạo đức, nỗ lực để nâng cao trình độ chuyên môn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giảng dạy ở các chương trình đào tạo và các bậc học. Song song với công tác giảng dạy, tôi tích cực tham gia nghiên cứu khoa học. Tôi đã chủ nhiệm và tham gia nhiều đề tài khoa học, biên soạn sách phục vụ đào tạo, công bố nhiều bài báo trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế có uy tín. Tôi luôn hoàn thành các nhiệm vụ khác do Trường, Khoa và Bộ môn giao phó, góp phần vào sự phát triển chung của nhà trường và lĩnh vực giáo dục. Cụ thể, tôi xin tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo theo các mặt như sau:

- Về năng lực giảng dạy và hướng dẫn người học: Tôi tham gia giảng dạy các bậc đại học, cao học và nghiên cứu sinh tại Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh và thỉnh giảng một số trường đại học khác trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh (Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Trường Đại học Quốc tế Sài Gòn, Trường Đại học Văn Hiến và Phân hiệu Đại học Thủy Lợi). Trong quá trình giảng dạy, tôi luôn tích cực tìm tòi tài liệu để trau dồi kiến thức và đổi mới phương pháp giảng dạy, nhằm mục đích nâng cao chất lượng giảng dạy. Tôi luôn nỗ lực thực hiện tốt quy định của nhà trường về công tác giảng dạy. Ngoài ra,

tôi cũng tham gia hướng dẫn hướng dẫn 03 học viên cao học đã hoàn thành luận văn thạc sĩ và đang hướng dẫn 03 nghiên cứu sinh làm luận án tiến sĩ. Trong quá trình hướng dẫn, tôi luôn khuyến khích sinh viên và học viên tìm kiếm và khám phá ra những vấn đề mới để tiến hành nghiên cứu. Kết quả đã có nhiều sinh viên và học viên tham gia nghiên cứu khoa học và đã công bố những công trình trên các tạp chí uy tín trong và ngoài nước. Kết quả giảng dạy và hướng dẫn luôn nhận được phản hồi tích cực từ người học và đạt tín nhiệm cao dựa theo kết quả khảo sát 3 năm gần nhất của Phòng Khảo thí và Đảm bảo Chất lượng năm 2025.

- Về năng lực nghiên cứu khoa học: Tôi luôn ý thức được vai trò quan trọng của nghiên cứu khoa học đối với một giảng viên giảng dạy tại trường đại học. Tôi chủ động tìm tòi và dành nhiều thời gian để thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học. Điều này được thể hiện qua việc tôi luôn hoàn thành vượt mức về định mức nghiên cứu khoa học theo quy định của nhà trường, chủ động tìm kiếm các đề tài để thực hiện nghiên cứu, tham gia biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo, hướng dẫn sinh viên và học viên nghiên cứu khoa học, và tham gia viết bài báo khoa học. Cụ thể đến nay, tôi cùng các cộng sự đã công bố được 30 bài báo khoa học, trong đó có 18 bài báo được đăng trên các tạp chí thuộc danh mục WoS/Scopus. Tôi cũng đã hoàn thành 02 đề tài cấp cơ sở, 01 giáo trình và 01 sách chuyên khảo phục vụ cho công tác giảng dạy. Ngoài ra, tôi cũng đã hướng dẫn sinh viên thực hiện các đề tài khoa học cấp trường, hướng dẫn sinh viên tham gia Hội thi Olympic Kinh tế lượng toàn quốc hàng năm và viết bài báo tham gia hội nghị khoa học trẻ cấp Khoa và Trường.

- Về học tập, nâng cao năng lực chuyên môn: Tôi luôn có ý thức và không ngừng nỗ lực học tập để nâng cao kiến thức chuyên môn. Tôi thường xuyên tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, tham gia các buổi chia sẻ kinh nghiệm về phương pháp nghiên cứu. Đồng thời, tôi không ngừng tự bồi dưỡng để nâng cao khả năng giảng dạy và nghiên cứu. Để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, và cập nhật những kiến thức mới về khoa học trong nước và quốc tế, tôi đã tham gia phản biện của nhiều tạp chí như: Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh), tạp chí Applied economics letters, Tạp chí Business Strategy and Development, Challenges in Sustainability, International Journal of Cognitive Research in Science, Engineering and Education, Health & Social Care in the Community.

- Về phẩm chất, tư tưởng chính trị: Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, tôi luôn gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Tôi trung thành với lợi ích của Đảng Cộng sản Việt Nam, quốc gia, dân tộc và nhân dân, có lập trường chính trị vững vàng, kiên định trước mọi khó khăn. Bên cạnh đó, tôi cũng luôn tuân thủ và thực hiện đầy đủ nội quy, quy định và quy chế làm việc của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về phẩm chất đạo đức và lối sống: Tôi có phẩm chất đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, trung thực và sống chân thành, hòa đồng với đồng nghiệp, nhiệt tình và tâm huyết với sinh viên, ứng xử phù hợp với chuẩn mực của một người giảng viên. Tôi luôn tự ý thức cố gắng giữ vững và trau dồi đạo đức tốt đẹp của một người giảng viên. Trong công việc, tôi luôn thực hiện các công việc được giao trên tinh thần tự giác và luôn cố gắng hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao đúng giờ gian quy định và đảm bảo chất lượng công việc. Ngoài ra, tôi luôn cố gắng học hỏi và hoàn thiện bản thân, nhằm mục đích đáp ứng công việc ngày càng tốt hơn.

Về sức khỏe: Tôi có đủ sức khỏe để tham gia giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác được đơn vị giao.

Như vậy, tôi nhận thấy tôi có đầy đủ năng lực để hoàn thành tốt các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo. Tôi sẽ tiếp tục nỗ lực và phấn đấu, không ngừng rèn luyện về phẩm chất chính trị, đạo đức, giảng dạy và nghiên cứu khoa học nhằm đáp ứng những yêu cầu ngày càng

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

phát triển của đất nước, của ngành giáo dục và Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: UV đã có gần 10 năm công tác tại các trường Đại học, trong đó có 3 năm gần nhất công tác liên tục tại Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh. Toàn bộ thời gian công tác của UV đều liên quan đến công tác đào tạo.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020	0	0	0	0	495	90	585/585/270
2	2020-2021	0	0	0	0	300	90	390/390/270
3	2021-2022	0	0	0	0	255	90	345/390/280
03 năm học cuối								
4	2022-2023	0	0		3	450	45	495/650,9/320
5	2023-2024	0	0	2	3	405	165	570/833,8/320
6	2024-2025	0	0	1	4	345	10	355/485/320

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Trà Vinh, Bằng cử nhân Ngôn ngữ Anh, số bằng: TVU.1.041160; năm cấp: 2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Hoàng Tú		X	X		Quyết định số 3545/ QĐ- ĐHKT-ĐTSDH, ngày 14 tháng 11 năm 2022. Từ 11/2022 đến 05/2023	Đại học Kinh Tế TP. Hồ Chí Minh	Bằng Thạc sĩ số hiệu 009613, ngày 12 tháng 09 năm 2023
2	Trần Thị Vy Trang		X	X		Quyết định số 2436/QĐ- ĐHCN, ngày 20 tháng 10 năm 2023. Từ 10/2023 đến 04/2024	Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh	Quyết định cấp bằng số 3396/QĐ- ĐHCN, ngày 29 tháng 11 năm 2024,
3	Hồ Thị Bích Liên		X	X		Quyết định số 1484/ QĐ- ĐHKT-ĐTSDH, ngày 02 tháng 06 năm 2022. Từ 6/2022 đến 01/2023	Đại học Kinh Tế TP. Hồ Chí Minh	Bằng Thạc sĩ số hiệu 011525, ngày 05 tháng 01 năm 2024

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS:						
II	Sau khi được công nhận TS						

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Kinh tế lượng	GT	Trường Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2022	04	Đồng chủ biên	Trang 286 đến trang 377	Giấy xác nhận sử dụng giáo trình, số 40/GXN-ĐHCN, ngày 09 tháng 09 năm 2024
2	Đổi mới mô hình kinh doanh của các doanh nghiệp khởi nghiệp tại Việt Nam	CK	NXB Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2025	04	Đồng chủ biên	Trang 01 đến trang 66	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách, số 27/ĐHKT- NCPTGKTC, ngày 24 tháng 05 năm 2025

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: không.

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu mối quan hệ giữa nguồn lực kinh doanh, năng lực của nhà khởi nghiệp và hiệu quả khởi nghiệp của các doanh nghiệp tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	CN	Số 696/HĐ- BVU (Cấp Trường)	06/2016 – 12/2016	Quyết định thành lập hội đồng nghiệm thu số 1208/QĐ-BVU, ngày 03/05/2017. Biên bản nghiệm thu đề tài ngày 09/05/2017. Xếp loại: Giỏi

II	Sau khi được công nhận TS				
2	Ý định khởi nghiệp xanh của sinh viên tại Việt Nam: Tiếp cận từ mô hình SOR	CN	24.1QTKD04 (Cấp trường)	06/2024 – 06/2024	Quyết định thành lập hội đồng nghiệm thu số 1297/QĐ-ĐHCN, ngày 14/05/2025. Biên bản nghiệm thu đề tài ngày 25/05/2025. Xếp loại: Tốt
3	Nghiên cứu ảnh hưởng của nguồn vốn tài chính đến kết quả hoạt động của các doanh nghiệp nhỏ và vừa sau khi khởi nghiệp	TV	B2018-KSA-21 (Cấp Bộ)	04/2018-04/2020	Quyết định thành lập hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ, số 1532/QĐ-BGDDT, ngày 11/06/2020. Biên bản họp hội đồng đánh giá, nghiệm thu đề tài ngày 24/06/2020. Xếp loại: Đạt
4	Kế hoạch hành động thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	TV	6/2020/HĐTV (Cấp tỉnh)	11/2020-12/2020	Biên bản nghiệm thu hoàn thành- bàn giao hồ sơ (sản phẩm theo hợp đồng), số 01/BBNTHT, ngày 07/12/2020. Xếp loại: Đạt
5	Ảnh hưởng của nhận thức rủi ro đến ý định mua bảo hiểm gián đoạn kinh doanh của các doanh nghiệp tại TP. Hồ Chí Minh: Vai trò điều tiết của hình ảnh công ty bảo hiểm	TV	CS-2017-72 (Cấp trường)	10/2017-10/2018	Quyết định thành lập hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Trường 2532/QĐ-ĐHKT-QLKH, ngày 27/08/2018. Biên bản họp hội đồng đánh giá, nghiệm thu đề tài ngày 06/09/2018. Xếp loại: Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký; TV: thành viên.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi được công nhận TS								
1	Mối quan hệ giữa nguồn lực doanh nghiệp, năng lực động và kết quả hoạt động của các doanh nghiệp khởi nghiệp tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Nguồn: https://jables.ueh.edu.vn/Content/ArticleFiles/0b3df763-6b68-a4d8-84ac-dde0d22a34f1/1216-M13-V20.pdf	03	X (tác giả liên hệ)	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á ISSN: 2515-964X		2 (theo google scholar)	28(12), Trang 05-21	31/12/2017
2	Ảnh hưởng của chất lượng môi quan hệ đến đổi mới mô hình kinh doanh của các doanh nghiệp khởi nghiệp tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Nguồn: https://ktpt.neu.edu.vn/Uploads/Bai%20bao/2018/So%20253/378912.pdf	03	X (tác giả liên hệ)	Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN: 1859-0012			Số 253, tháng 7 năm 2018, Trang 59-69	25/6/2018
3	Ảnh hưởng của chất lượng môi quan hệ đến kết quả khởi nghiệp của các doanh nghiệp khởi nghiệp tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Nguồn: https://doi.org/10.46223/HCMCOUJS.econ.vi.13.3.1511.2018	03		Tạp chí Khoa học Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh ISSN: 2734-9306			13(3), Trang 45-60	10/07/2018
4	Mạng lưới quan hệ ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của doanh nghiệp khởi nghiệp tại Việt Nam Nguồn: https://dlib.neu.edu.vn/handle/NEU/34685	03	X (tác giả liên hệ)	Tạp chí Kinh tế và Phát triển, ISSN: 1859-0012			278, tháng 10/2020, Trang 32-41	05/08/2020

5	Đổi mới mô hình kinh doanh và kết quả hoạt động của doanh nghiệp khởi nghiệp: Bằng chứng tại Việt Nam Nguồn: https://www.doi.org/10.46223/HCMCOUJS.econ.vi.15.2.239.2020	03	X (tác giả liên hệ)	Tạp chí Khoa học Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh ISSN: 2734-9306			15(2), Trang 72-87	27/03/2020
II Sau khi được công nhận TS								
II.1 Bài báo đăng trên các tạp chí trong nước								
6	Vốn xã hội, chuyển đổi số và đổi mới mô hình kinh doanh của các doanh nghiệp tại khu vực Đông Nam Bộ, Việt Nam Nguồn: https://jables.ueh.edu.vn/Home/SearchArticle?article_Id=0b3f68c3-f997-4e4f-833b-b95458748844	01	X (tác giả đầu và liên hệ)	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á ISSN: 2515-964X		1 (Theo google scholar)	32(10) (2021), Trang 47-68	13/10/2021
7	Lược khảo xu hướng nghiên cứu ý định tiêu dùng xanh bằng phương pháp trắc lượng thư mục giai đoạn 2000-2024. Nguồn: https://www.researchgate.net/publication/388118783_luoc_khao_xu_huong_nghien_cuu_y_dinh_tieu_dung_xanh_bang_phuong_phap_trac_luong_thu_muc_giai_doan_2000-2024	03		Tạp chí phát triển bền vững vùng ISSN: 2354-0729			14(4), Trang 72-86	08/11/2024
8	Ý định áp dụng ChatGPT và kết quả học tập của sinh viên tiếng anh thương mại: phân tích từ mô hình tam và lý thuyết học tập kiến tạo Nguồn: https://doi.org/10.59775/1859-3968.254	02	X (tác giả liên hệ)	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Trường đại học Hùng Vương ISSN: 1859-3968			Tập 11, Số 1 (2025) trang 62-73	10/03/2025
II.2 Bài báo đăng trên các tạp chí nước ngoài								

9	Entrepreneur's Human Capital and Business Model Innovation: The Meditation Role of Access to Start-Up Resources Nguồn: https://doi.org/10.6186/IJIMS.202103_32(1).0004	04	X (tác giả đầu và liên hệ)	International Journal of Information and Management Sciences ISSN: 1017-1819	Scopus (Q4)	1 (Theo dữ liệu Scopus)	32(1), trang 59-76	03/2021
10	Human capital, digital transformation, and firm performance of startups in Vietnam Nguồn: https://doi.org/10.2478/manment-2019-0081	04	X (tác giả đầu và liên hệ)	Management-Poland ISSN/eISSN: 1429-9321(Print), 2299-193X (Online)	ISI (ESCI)	13 (Theo dữ liệu web of science)	26(1), trang 1-18	18/04/2022
11	Digital Transformation, Student Satisfaction, Word of Mouth and Online Learning Intention in Vietnam Nguồn: http://dx.doi.org/10.28991/ESJ-2022-SIED-04	03		Emerging Science Journal ISSN: 2610-9182 (Online)	Scopus (Q1)	9 (Theo dữ liệu trong Scopus)	6(Số đặc biệt), trang 40-54	06/06/2022
12	Factors Influencing Students' Dropout Intentions in Ho Chi Minh City, Vietnam Nguồn: https://doi.org/10.23947/2334-8496-2023-11-3-417-437	02	X (tác giả liên hệ)	International Journal of Cognitive Research in Science, Engineering and Education ISSN:2334-847X (Print), E-ISSN:2334-8496(Online)	Scopus (Q3)/ ISI (ESCI)		11(3), trang 417-437	05/11/2023
13	The Impact of Technological Innovation on Business Model Innovation and Start-up Performance Nguồn: http://dx.doi.org/10.28991/HEF-2023-04-03-01	03	X (tác giả liên hệ)	Journal of Human, Earth, and Future E-ISSN:2785-2997 (Online)	Scopus (Q1)	1 (Theo dữ liệu trong Scopus)	4(3), trang 257-273	01/09/2023

14	Factors Influencing the Risk Aversion in Vietnam: The Mediating Role of the Intention to Prevent COVID-19 Nguồn: http://dx.doi.org/10.28991/HEF-2023-04-01-06	04	X (tác giả liên hệ)	Journal of Human, Earth, and Future E-ISSN:2785-2997 (Online)	Scopus (Q1)		4(1) trang 70-87	01/03/2023
15	Social Capital and Digital Transformation of Startups in Vietnam during the Covid-19 Pandemic: The Mediating Role of Human Capital and Access to Resources Nguồn: http://dx.doi.org/10.2478/mspe-2023-0005	03	X (tác giả liên hệ)	Management Systems in Production Engineering ISSN:2299-0461 (Print)/ E-ISSN:2450-5781 (Online)	Scopus (Q2)/ ISI (ESCI)	5 (Theo dữ liệu trong Scopus)	31(1) trang 33 - 42	18/02/2023
16	Social Capital, Resource Acquisition, and Firm Performance: Evidence from Vietnam's Tourism Sector Nguồn: https://doi.org/10.18280/ijstdp.181013	03	X (tác giả liên hệ)	International Journal of Sustainable Development and Planning ISSN:1743-7601(Print) E-ISSN:1743-761X (Online)	Scopus (Q2)		18(10), Trang 3107-3115	31/11/2023
17	Managerial ties and operational performance of tourism businesses in Vietnam: the mediating role of resource access Nguồn: https://doi.org/10.58861/tae.bm.2024.4.04	03	X (tác giả đầu và liên hệ)	Business Management ISSN:0861-6604(Print)/ E-ISSN:2534-8396 (Online)	Scopus (Q4)		2024(4) Trang 51-67	29/11/2024,
18	Social Capital and Entrepreneurial Performance of SMEs: The Mediating Role of Access to Entrepreneurial Resources Nguồn: https://doi.org/10.2478/mspe-2024-0005	04	X (tác giả đầu và liên hệ)	Management Systems in Production Engineering ISSN:2299-0461 (Print)/ E-ISSN:2450-5781 (Online)	Scopus (Q2)/ ISI (ESCI)	1 (Theo dữ liệu trong Scopus)	32(1) Trang 45-53	26/02/2024

19	Factors affecting GEN Z's intention to leave jobs in Vietnam Nguồn: https://doi.org/10.18488/11.v13i3.3856	03	X (Tác giả liên hệ)	International Journal of Management and Sustainability ISSN:2306-9856 (Print)/ E-ISSN:2306-0662 (Online)	Scopus (Q4)		13(3) Trang 697-709	06/08/2024
20	Behavioral reasoning theory perspectives on voluntary social insurance: The roles of collectivism and long-term orientation Nguồn: https://doi.org/10.1111/aswp.12322	03		Asian Social Work and Policy Review ISSN:1753-1403(Print)/ E-ISSN:1753-1411 (Online)	Scopus (Q2)/ ISI (ESCI)		18(3) Trang 1-18	16/08/2024
21	Country-of-Brand, Corporate Social Responsibility and Customer Responds: Moderating Role of Country-of-Manufacture and Corporate Reputation Nguồn: https://doi.org/10.1177/09721509231221983	04		Global Business Review ISSN:0972-1509 (Print)/ E-ISSN:0973-0664 (Online)	Scopus (Q1)/ ISI (ESCI)	1 (Theo dữ liệu trong Scopus)	0(0), Trang 1-18	18/01/2024
22	The tendency of consumers to use online travel agencies from the perspective of the valence framework: The role of openness to change and compatibility Nguồn: https://doi.org/10.1016/j.joitmc.2023.100181	04		Journal of Open Innovation: Technology, Market, and Complexity E-ISSN:2199-8531 (Online)	Scopus (Q1)	9 (Theo dữ liệu trong Scopus)	10(1), Trang 100181	19/11/2023
23	Social capital and digital transformation of startups in Vietnam: the mediating role of access to resources Nguồn: https://doi.org/10.58691/man/172206	04	X (Tác giả liên hệ)	Management-Poland ISSN/eISSN: 1429-9321(Print), 2299-193X (Online)	ISI (ESCI)		27(1), Trang 184-200	30/10/2023

24	The role of perceived feasibility and perceived desirability on entrepreneurial behaviour through goal and implementation intentions of students in Southeast Vietnam Nguồn: https://doi.org/10.5951/nurture.v17i4.390	04		Nurture ISSN/eISSN: 1994-1625) (Print), 1994-1633 (Online) (dừng xếp hạng trong dữ liệu Scopus từ năm 2024)	Scopus (Q4)	2 (Theo dữ liệu trong Scopus)	17(4), Trang 516-527	09/08/2023
25	Drivers of Food Waste Habits at Household Level in Vietnam Nguồn: https://doi.org/10.18280/ijstdp.190713	03	X (tác giả liên hệ)	International Journal of Sustainable Development and Planning ISSN:1743- 7601(Print) E-ISSN:1743- 761X (Online)	Scopus (Q2)	2 (Theo dữ liệu trong Scopus)	19(7), Trang 2569- 2578	03/06/2024
26	The Green Entrepreneurship Intentions of Vietnamese Students: An Approach from the SOR Model Nguồn: https://doi.org/10.51847/0atuWQ5Mra	02	X (tác giả đầu)	Journal Of Organizational Behavior Research E-ISSN:2528- 9705 (Online)	Scopus (Q4)		10(1), Trang 58-70	15/03/2025
II.3 Bài báo đăng trên các hội thảo khoa học quốc tế								
27	Relationship Network and Business Model Innovation of Start-Up Companies in the Context of Industrial Revolution 4.0: An Evidence from Vietnam Nguồn: https://doi.org/10.2991/aebmr.k.200127.033 (Trước khi được công nhận TS)	04	X (tác giả đầu và liên hệ)	17th International Symposium on Management (INSYMA 2020), Advances in Economics, Business and Management Research ISBN:978-94- 6252-892-5			Tập (115), Trang 162-166	31/01/2020

28	Vốn xã hội của nhà khởi nghiệp và kết quả hoạt động của các doanh nghiệp khởi nghiệp tại Việt Nam: Vai trò trung gian của sự tiếp cận nguồn lực hỗ trợ khởi nghiệp Nguồn: https://www.researchgate.net/publication/392839421_Von_xa_hoi_cua_nha_khoi_nghiep_va_ket_qua_hoat_dong_cua_cac_doanh_nghiep_khoi_nghiep_tai_Viet_Nam_Vai_tro_trung_gian_cua_su_tiep_can_nguon_luc_ho_tro_khoi_nghiep (Sau khi được công nhận TS)	03	X (tác giả đầu và liên hệ)	Hội thảo khoa học quốc gia: Kết nối mạng lưới nghiên cứu chính sách hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ISBN: 978-604-343-542-9			Trang 705-718	30/12/2021
29	Factors influencing COVID-19 control in Vietnam Nguồn: https://www.researchgate.net/publication/392848533_FACTORS_INFLUENCING_COVID-19_CONTROL_IN_VIETNAM (Sau khi được công nhận TS)	03		ICE 2023 – 1st International Conference on Economics ISBN: 978-604-346-165-7			Trang 286-307	14/03/2023
30	The impact of ChatGPT adoption on the academic performance of business administration students Nguồn: https://www.researchgate.net/publication/392839277_THE_IMPACT_OF_CHATGPT_ADOPTION_ON_THE_ACADEMIC_PERFORMANCE_OF_BUSINESS_ADMINISTRATION_STUDENTS (Sau khi được công nhận TS)	02	X (tác giả liên hệ)	Business Administration International Conference (BAIC) 2025 ISBN: 978-604-920-294-0			Trang 302-310	21/05/2025

Trong đó:

- Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 18 bài thuộc danh mục WoS/Scopus, số thứ tự: [9], [10], [11], [12], [13], [14], [15], [16], [17], [18], [19], [20], [21], [22], [23], [24], [25], [26].

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- **Hướng nghiên cứu 1:** Số thứ tự là [7], [8], [11], [12], [14], [20], [21], [22], [24], [25], [26], [29], [30] (13/30 bài báo).

- **Hướng nghiên cứu 2:** Số thứ tự là [1], [2], [3], [4], [5], [6], [9], [10], [13], [15], [16], [17], [18], [19], [23], [27], [28] (17/25 bài báo).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà U.V là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: Không.

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau TS:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế: Không

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Nha Ghi